

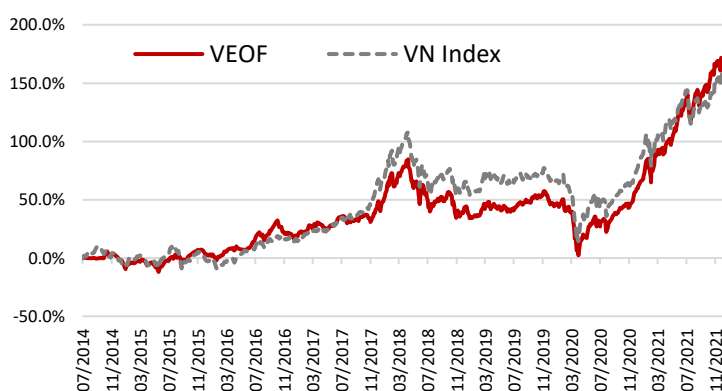
# Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaWealth (VEOF)

VEOF

Chiến lược đầu tư

- Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.
- Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

## Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

## Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	558,2	
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	26.648,3	
Lợi nhuận tháng 11/2021 (%)	(0,1)	2,4
Lợi nhuận từ đầu năm 2021 (%)	57,0	33,9
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	24,1	16,8
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	14,1	13,5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	166,5	155,8

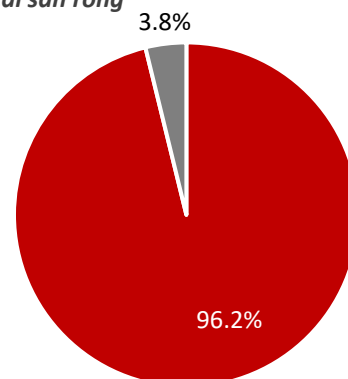
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

## Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

## Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1,75%/ năm
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2,0% &lt; 12 tháng</li> <li>• 1,5% &gt;= 12 tháng</li> <li>• 0,5% &gt;= 24 tháng</li> </ul>
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000/ ~USD90
Ngân hàng giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

## Chỉ số danh mục đầu tư

	VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	14,5	17,5
Chỉ số P/B (x) (*)	2,8	2,8
Chỉ số ROE (%) (*)	19,1	15,8
Tỷ suất cổ tức (%) (*)	1,3	1,1
Vòng quay danh mục (%)	63,0	-
Hệ số Sharpe	0,51	0,43
Số lượng cổ phiếu	34	404

(\*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg,  
Dự báo của VinaCapital

# Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaWealth (VEOF)

## Phân bổ theo ngành

### % Giá trị tài sản ròng



## Cập nhật thị trường và quỹ VEOF

### CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN Index tiếp tục xu hướng tích cực từ tháng trước và lập đỉnh mới 1.500,8 điểm vào ngày 25/11. Tuy nhiên, **do lo ngại về biến chủng COVID-19 Omicron, chỉ số giảm nhẹ về 1.478,4 điểm vào cuối tháng, ghi nhận mức tăng 2,4% trong tháng.** Tính từ đầu năm, VN Index đã tăng 33,9%.

Những cổ phiếu đóng góp chính cho mức tăng của VN Index trong tháng là VIC (+9,6% trong tháng) nhờ vào thông tin về kế hoạch chào bán cổ phiếu lần đầu của Vinfast, và các công ty chứng khoán SSI (+38,0%) và VND (+38,6%), do các công ty này dự định phát hành thêm cổ phần ra công chúng. Các công ty chứng khoán cần tăng vốn để đáp ứng nhu cầu vay mua cổ phiếu đang tăng lên từ các nhà đầu tư cá nhân.

**Với giao dịch tăng mạnh từ các nhà đầu tư cá nhân, thanh khoản thị trường xác lập kỷ lục mới.** Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tăng lên 40,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, cao hơn 47% so với tháng 10. Các nhà đầu tư cá nhân mở 220.602 tài khoản mới trong tháng 11, cũng là con số cao nhất trong lịch sử. Kỳ lục trước đó là 140.054 tài khoản mới trong tháng 6/2021.

**Số liệu vĩ mô tháng 11 cho thấy kinh tế tiếp tục phục hồi.** Sản xuất công nghiệp tăng 5,5% so với tháng trước và 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng từ 52,1 trong tháng 10 lên 52,2 trong tháng 11, cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng. Cả xuất khẩu và nhập khẩu tháng 11 ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử, đạt 29,9 tỷ USD và 29,8 tỷ USD, tăng 18,5% và 20,8% so với tháng 11/2020. Cán cân thương mại đã chuyển từ thâm hụt 2,6 tỷ USD trong 9 tháng sang thặng dư 0,2 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm. Lĩnh vực duy nhất còn phục hồi chậm là bán lẻ, tổng mức bán lẻ tháng 11 tăng 6,2% so với tháng 11/2020, nhưng vẫn giảm 12,2% so với tháng 11/2020.

### CẬP NHẬT QUỸ VEOF

**Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VEOF giảm 0,1% trong tháng 11.** Tính từ đầu năm, VEOF đã tăng 57%, so với mức tăng 33,9% của VN Index.

Kết quả của VEOF thấp hơn VN Index trong tháng 11 do quỹ không giữ những cổ phiếu đóng góp chính vào mức tăng của VN Index. Giá của những cổ phiếu này tăng mạnh do các sự kiện và tin tức mang tính thời điểm.

**Trong số những cổ phiếu lớn trong danh mục của VEOF, MWG mang đến bất ngờ về kết quả kinh doanh** sau khi quy định về giãn cách xã hội được nới lỏng. Doanh thu tháng 10/2021 của MWG tăng 39% và 46% so với tháng 10/2020 và tháng 9/2021, đạt 12.186 tỷ đồng. Lợi nhuận tháng 10/2021 đạt 568 tỷ đồng, tăng 86% và 71% so với tháng 10/2020 và tháng 9/2021, là mức cao nhất trong lịch sử. Lợi nhuận trong 10 tháng đầu năm 2021 tăng 19% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3.906 tỷ đồng, vượt mọi dự báo trên thị trường. Cổ phiếu MWG tăng 5,7% trong tháng.

Ở chiều ngược lại, HPG giảm 14,3% trong tháng 11, sau khi đã tăng 55,2% trong 10 tháng đầu năm. Tuy nhiên, báo chí vừa mới đưa tin HPG có kế hoạch làm một số siêu dự án bất động sản với tổng quỹ đất khoảng 2.000 ha. Đây sẽ là nguồn lợi nhuận đáng kể cho HPG trong tương lai.

Diễn biến giá cổ phiếu của nhóm ngân hàng khá tương đồng với thị trường. Tuy nhiên, nếu nhìn về tương lai, với việc nền kinh tế đã được mở cửa trở lại và rủi ro về nợ xấu sẽ giảm dần, **chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh của khối ngân hàng sẽ cải thiện đáng kể trong thời gian tới.**

Mặc dù có lo ngại về biến chủng Omicron, trên thực tế là Việt Nam đã đạt được tiến độ tiêm vaccine nhanh hơn dự kiến, với 56% dân số đã được tiêm 2 mũi và 20% được tiêm 1 mũi, tính đến ngày 6/12. Hỗ trợ và hồi phục kinh tế sẽ là chủ đề chính trong năm 2022. Trong trường hợp tình hình COVID-19 có những ảnh hưởng tiêu cực nào đó đến thị trường, **chúng tôi cho rằng những ảnh hưởng đó sẽ chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, và đó là những cơ hội để tích lũy thêm cổ phiếu.**

## Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
HPG	Vật liệu	6,3
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6,1
FPT	Công nghệ	6,0
VHM	Bất động sản	5,7
TCB	Tài chính	5,0
MBB	Tài chính	4,3
VPB	Tài chính	4,2
DGC	Vật liệu	3,5
STB	Tài chính	3,2
VCB	Tài chính	3,1

## Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2019	1,0	4,2	1,0	0,5	(1,9)	(0,6)	4,6	1,0	3,5	(0,3)	(3,7)	(1,2)	8,2
2020	(2,8)	(2,3)	(26,2)	15,1	10,3	(2,4)	(2,1)	10,9	3,2	0,4	10,1	7,7	16,1
2021	(0,1)	11,8	0,5	5,6	11,6	5,1	(1,8)	3,0	3,2	8,3	(0,1)		57,0

### Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.